



bì

壁

wall

Common Words

qiáng bì

墙壁

wall

bì huà

壁画

Mural / wall painting

duàn yuán cán bì

断垣残壁

broken walls and ruins

Trace each stroke, then write the character on your own.

壁	壁	壁	壁	壁	壁	壁	壁	壁	壁	壁
壁	壁	壁	壁	壁	壁	壁	壁			